

Bản án số: 114/2021/DS-ST

Ngày: 11-6-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Công Mẫn;

2. Ông Phan Tuấn Trường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Kim H, sinh năm 1968 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố B, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Rô S, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: số MMB TKH, Khu phố N, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2021, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Kim H trình bày: Vào năm 2020 và năm 2021 bà có tham gia 04 dây hụi do chị Phạm Thị Rô S làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Dây hụi 01: Hụi mở vào ngày 15/10/2020 âm lịch, hụi tiền mỗi phần là 500.000 đồng, gồm 28 phần, mỗi tuần mở hụi 01 lần, trong dây hụi này bà tham gia 01 phần, bà H đóng hụi đến kỳ mở hụi thứ 17 thì chị Rô S tuyên bố ngừng khai hụi, còn nợ lại bà 6.000.000 đồng.

- Dây hụi 02: Hụi mở vào ngày 14/8/2020 âm lịch, hụi tiền mỗi phần là 500.000 đồng, gồm 28 phần, một tuần mở hụi 01 lần, trong dây hụi này bà tham

gia 01 phần, bà H đóng hội đến kỳ mở hội thứ 26 thì chị Rô S tuyên bố ngừng khai hội, còn nợ lại bà 9.420.000 đồng

- Dây hội 03: Hội mở vào ngày 21/12/2020 âm lịch, hội tiền mỗi phần là 500.000 đồng, gồm 28 phần, một tuần mở hội 01 lần, trong dây hội này bà tham gia 02 phần, bà đóng hội đến kỳ mở hội thứ 8 thì chị Rô S tuyên bố ngừng khai hội, còn nợ lại bà 5.680.000 đồng

- Dây hội 04: Hội mở vào ngày 20/01/2021 âm lịch, hội tiền mỗi phần là 500.000 đồng, gồm 28 phần, một tuần mở hội 01 lần, trong dây hội này bà tham gia 02 phần, bà đóng hội đến kỳ mở hội thứ 4 thì chị Rô S tuyên bố ngừng khai hội, còn nợ lại bà 2.860.000 đồng

Tổng cộng 04 dây hội chị Rô S còn nợ lại số tiền 23.960.000 đồng, bà H chỉ yêu cầu chị Rô S trả lại 23.960.000 đồng vốn ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Phạm Thị Rô S trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của bà H về 04 dây hội trên và thống nhất số tiền chị nợ hội là 23.960.000 đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên chị trả dần mỗi tháng 50.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Rô S có nơi cư trú tại Phường H, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ hội. Căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng góp hội”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị H và bị đơn chị Rô S có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Bà H yêu cầu chị Rô S phải trả số tiền nợ hội là 23.960.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa tuy chị Rô S vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã thống nhất với số tiền nợ 23.960.000 đồng và yêu cầu được trả mỗi tháng là 50.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch góp hội giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận. Bà H là hội viên có tham gia tổng cộng 04 dây hội tiền (Có danh sách hội) do chị Rô S làm đầu thảo. Chị Rô S là chủ hội nhưng lại để hội vỡ mặc dù bà H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của hội viên đóng đúng kỳ theo các kỳ hội và giao đủ tiền. Hiện tại chị Rô S đã tuyên bố vỡ hội và không tổ chức hội nữa,

nên vi phạm nghĩa vụ của chủ hội được quy định tại Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Chị Rô S đồng ý trả cho bà H số tiền hội là 23.960.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn chị xin trả dần mỗi tháng 50.000 đồng nhưng không được bà H chấp nhận. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra chị Rô S phải trả khi vỡ hội nhưng chị đã kéo dài đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do chị Rô S là người có lỗi trong việc vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên chị Rô S phải có nghĩa vụ trả số tiền 23.960.000 đồng còn nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Rô S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 471, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim H đối với chị Phạm Thị Rô S.

Buộc chị Rô S phải có nghĩa vụ trả cho bà H tổng cộng số tiền nợ là 23.960.000 đồng, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc chị Phạm Thị Rô S phải chịu 1.198.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho cho bà Huỳnh Kim H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 599.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019374 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thừa